

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Bản án số: **404/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/7/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh;

Bà Đặng Thị Nhắc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **248/2020/TLST-HNGĐ** ngày 01/6/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXX-ST ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Thanh Phương Y** - Sinh năm 1986 (*Có mặt*)

HKTT: Số 52 ngõ 481 phố NL, tổ 6, phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Tổ 1, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Hà Huy G** - Sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

HKTT: Số 81 ngách 52/11 phố GQ, tổ 5, phường TT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn là chị Tô Thanh Phương Y trình bày:**

Chị và anh Hà Huy G xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2008 tại UBND phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh G mãi chơi, không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị đã chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ từ năm 2012. Anh chị chính thức ly thân từ thời gian này, không ai quan tâm đến ai. Tháng 8/2019, anh G bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 (Tám) năm tù. Hiện anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn với anh G.

- Về con: Anh chị có 01 con chung là **Hà Huy A** – sinh ngày 07/01/2009 (Nam). Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm thợ may tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)/tháng, có nơi ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ tại tổ 1, phường GB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Bị đơn là anh Hà Huy G trình bày: Anh và chị Tô Thanh Phương Y xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2008 tại UBND phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp. Anh chị chính thức ly thân từ năm 2012, không ai quan tâm đến ai. Anh đã từng làm đơn xin ly hôn chị Y nhưng chưa kịp nộp cho Tòa thì đến tháng 8/2019, anh bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019. Hiện anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đồng ý ly hôn với chị Y. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con: Anh chị có 01 con chung là **Hà Huy A** – sinh ngày 07/01/2009 (Nam). Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh xin được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do hiện đang bị giam giữ.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh nhất trí chị Y chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung và không đề nghị đưa thêm người vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh G xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2008 tại UBND phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không chia sẻ, động viên nhau mà thường xuyên cãi vã, xô xát. Anh chị đã ly thân từ năm 2012, cùng có nguyện vọng thuận tình ly hôn. Xác định khả năng đoàn tụ không có, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là **Hà Huy A** – sinh ngày 07/01/2009 (Nam). Sau khi ly hôn, đề nghị giao cháu Anh cho chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh G cho đến khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí: Chị Y phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thanh Phương Y xin ly hôn anh Hà Huy G có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 5, phường TT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Hiện anh G vi phạm pháp luật, bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị Y khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y và anh G cùng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị Y, G là có căn cứ.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh G xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2008 tại UBND phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

- Xét mâu thuẫn giữa chị Y và anh G: Qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngay sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị Y – G đã phát sinh những mâu

thuần do tính cách, lối sống không phù hợp. Vợ chồng không có sự cảm thông, bảo ban và tôn trọng nhau để cùng ổn định nuôi dạy con cái mà mạnh ai nấy sống. Anh G cũng đã có ý định ly hôn chị Y nhưng chưa kịp gửi Tòa thì đã bị bắt vì vi phạm pháp luật. Hiện anh G đang phải chấp hành hình phạt tù 08 năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Anh chị ly thân nhau từ năm 2012. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng anh chị không có sự gắn kết nhiều năm như phía chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống cung cấp cũng như thực tế anh chị thừa nhận tại lời khai có trong hồ sơ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cuộc sống chung giữa chị Y và anh G không thể tiếp tục do mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con: Vợ chồng Y - G có một con chung là **Hà Huy A** – sinh ngày 07/01/2009 (Nam) hiện đang sống cùng chị Y. Chị Y và anh G cùng thống nhất để chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử thấy nên giao con chung cho chị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hiện anh G đang phải chấp hành hình phạt tù, chị Y không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thanh Phương Y đối với anh Hà Huy G.

Chị Tô Thanh Phương Y được ly hôn anh Hà Huy G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2008 ngày 25/11/2008 do UBND phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho chị Tô Thanh Phương Y và anh Hà Huy G không còn giá trị pháp lý.

2. Về con: Giao con chung là **Hà Huy A** – sinh ngày 07/01/2009 (Nam) cho chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Huy A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh G cho đến khi cháu Huy A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh G có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016289** ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Y và anh G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường GT,
quận Long Biên, TP Hà Nội
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền